

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Khái quát dự án và gói thầu

1.1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống chủ động xả lũ tràn Gia Tường, huyện Nho Quan.

1.2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình

1.3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh Ninh Bình.

1.4. Mục tiêu:

- Chủ động vận hành hệ thống xả lũ Trần Gia Tường trong mùa mưa lũ; khống chế mực nước trong đồng, giữ an toàn ổn định đê, góp phần kiểm soát và hạ thấp mực nước lũ trên sông Hoàng Long; đảm bảo an toàn phòng, chống lũ cho tuyến đê sông Hoàng Long và giảm thiểu thiệt hại của nhân dân các xã vùng dự án khi xảy ra mưa, lũ lớn.

- Đảm bảo an toàn phòng chống lũ chính vụ, lũ sớm, lũ tiểu mãn trong khu vực dự án, giảm lũ cho sông Hoàng Long từ tần suất 1% xuống 2%.

1.5. Quy mô đầu tư:

Xây dựng mới tràn sự cố; Xử lý chống thấm thân đê, mang tràn và phạm vi tràn; Xây dựng cầu công tác máy đóng mở cửa van và cầu giao thông trên tràn; Xây dựng nhà quản lý; Xây dựng đường giao thông phía hạ lưu tràn, Lắp đặt đường dây điện, trạm biến áp cùng hệ thống chiếu sáng. Quy mô và giải pháp kỹ thuật cụ thể như sau:

- Tràn sự cố: Đặt tại đê Gia Tường thuộc địa bàn xã Gia Tường, tỉnh Ninh Bình; Bố trí tổng thể: kiểu lộ thiên bằng BTCT M300, chiều rộng thông nước : 128 m (16 khoang tràn 8m) cao trình ngưỡng +4,5m, cửa van: Cửa van phẳng bằng thép, điều khiển bằng điện kết hợp thủ công, cao trình đỉnh cửa van : Zđỉnh CV = + 7,0 m, cao trình đỉnh trụ pin: Zđỉnh TP = + 7,5 m; Trụ pin BTCT M300, chiều dày:1m; Xử lý nền móng bằng cọc BTCT kích thước 30x30cm, chiều dài 21m.

- Cầu giao thông trên tràn: Tổng chiều dài L=151m; Mặt cầu: 16 đơn nguyên, khổ cầu $K=0,3+2x3,45+0,3=7,5m$, chiều dài đơn nguyên =9m/đơn nguyên; kết cấu mặt cầu: BTCT M300 đổ tại chỗ, trên rải bê tông nhựa dày TB 5cm, tưới lớp nhựa bảm dính, độ dốc ngang mặt cầu 2%; Dầm cầu: BTCT M300 đổ tại chỗ, dầm ngang chiều dài L=9m/dầm, dầm dọc chiều dài L=7,5m/dầm; Kết cấu lan can: gờ BTCT M300, lan can bằng thép mạ kẽm nhúng nóng; Hệ thống

thoát nước mặt cầu: Gồm các lỗ thoát nước phân bố một bên dọc theo chiều dài cầu ở phía dưới gờ chắn xe, ống thoát nước kích thước D50, 04 lỗ/đơn nguyên.

- Đường giao thông phía hạ lưu tràn: Mặt đường BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm, phía dưới là lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm, mặt đường bố trí cắt khe theo tiêu chuẩn; gờ chắn bánh kích thước 20x20x100cm bằng BT M200, khoách cách 50cm/gờ chắn bánh bố trí hai bên đường; mái hạ lưu được gia cố bằng hình thức ốp mái BTCT M250 dày 30cm, phía dưới lót lớp BT M100 dày 10cm.

- Nhà van: Kết cấu khung cột, dầm, sàn.; Tổng chiều dài L=144m; chiều rộng 2,4m; chiều cao 7,25m gồm 2 tầng sàn: sàn đặt máy nâng hạ cửa van cao trình +11,80m, dày 15cm, sàn mái cao trình +14,75m, dày 10cm.. phía trên mái nhà van bố trí khung kèo lợp tôn chống thấm và tạo điểm nhấn kiến trúc.

- Hàm chứa phai: Kết cấu BTCT M250, kích thước tổng thể BxL=(5,1x19,5)m chia thành 2 khoang hàm mỗi khoang dài 9m. Cao trình đỉnh +7,5m, cao trình đáy +4,5m. Phía trên hàm chứa phai bố trí nhà bao che kết cấu khung cột, dầm, sàn BTCT M250, tường xây gạch, mái trên cùng lợp tôn chống thấm. Xử lý nền móng bằng cọc BTCT kích thước 30x30cm, chiều dài 21m.

- Khu nhà quản lý: Quy mô khu nhà quản lý có diện tích khoảng 370m². Nhà quản lý 1 tầng, với diện tích xây dựng khoảng 96m², nhà để xe 12,5m². Sân đường nội bộ 193,8m² đổ bê tông đá 2x4, mác 200 dày 150mm. Khuôn viên khu quản lý được trồng cây xanh, có các bồn hoa và đèn chiếu sáng. Tường rào chiều dài 72,7m, xây tường đặc kết hợp sắt hộp tạo không gian thoáng đãng. Cổng sử dụng cổng sắt rộng 3,4m. Xây dựng nhà điều hành gồm phòng làm việc, phòng ngủ, bếp ăn, kho, vệ sinh.

- Hạng mục hoàn trả kênh tưới: Xây dựng hoàn trả đoạn kênh tưới có quy mô theo tuyến kênh hiện trạng. Hình thức kênh đá xây có kích thước mặt cắt b_{xh}=90x100cm; chiều dài đoạn kênh hoàn trả L=315,14m.

- Hệ thống điện:

Xây dựng hệ thống cấp điện cho thiết bị nâng hạ cửa van đập tràn; lắp đặt hệ thống điện động lực, chiếu sáng, chống sét và các công trình phụ trợ đồng bộ với hệ thống đập tràn. Công tác xây dựng lắp đặt bao gồm:

- + Xây dựng mới 01 trạm biến áp: 100kVA-35/0,4kV.
- + Xây dựng mới tuyến đường dây không 35kV: L=379m
- + Xây dựng mới tuyến đường dây cáp ngầm 0,4kV: L=165m
- + Xây dựng mới tuyến đường dây chiếu sáng 0,4kV: L=201m

1.6. Địa điểm xây dựng: Xã Gia Tường, tỉnh Ninh Bình.

1.7. Loại, cấp công trình: Công trình NN&PTNT, cấp III.

1.8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan.

Ghi chú:

- Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau, thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực thì được thay thế bằng các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới theo quy định hiện hành.

- Nhà thầu cần phải tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn có liên quan còn hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thực hiện công tác tư vấn, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.9. Khái quát về gói thầu:

a. Khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng);

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn: Từ Quý IV, 2025;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Giá gói thầu: **2.290.669.000** đồng (thuế GTGT tính 8%);

- Thời gian thực hiện: 60 ngày.

b. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

- Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hành nghề tư vấn xây dựng phù hợp, có giá dự thầu hợp lý.

- Đáp ứng được các nội dung yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện:

1.1. Mô tả phạm vi công việc đối với nhà thầu:

Tư vấn khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở phù hợp với dự án, nhiệm vụ được phê duyệt và quy định của nhà nước về xây dựng, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

1.2. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

1.3. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT tỉnh Ninh Bình.

1.4. Thời gian, tiến độ thực hiện: 60 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị quyết số 735/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hệ thống chủ động xả lũ Trần Gia Tường, huyện Nho Quan;
- Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 14/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Phê duyệt dự án Xây dựng hệ thống chủ động xả lũ Trần Gia Tường, huyện Nho Quan;

Và các văn bản, quy định có liên quan khác.

2.2. Nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

2.2.1. Phần khảo sát:

- Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo nhiệm vụ khảo sát đã được phê duyệt.
- Khảo sát hiện trường, khối lượng khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát đã được phê duyệt.
- Xử lý số liệu và lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

- Ghi chép nhật ký công tác khảo sát.

2.2.2. Phần thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Nghiên cứu hồ sơ nhiệm vụ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
 - Nghiên cứu tính toán lựa chọn phương án thiết kế tối ưu, làm rõ các giải pháp xây dựng, phương án thi công hợp lý, trên cơ sở khảo sát hiện trạng công trình, phù hợp với các quy định hiện hành.

- Tính toán số liệu đề ra chỉ tiêu và phương án thiết kế

- Lập thiết kế và lập tổng mức đầu tư

- Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có).

- Giám sát tác giả theo quy định.

2.2.3. Khối lượng khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

STT	Danh mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Khảo sát địa hình		
1.1	Thủy chuẩn kỹ thuật	m	643
1.2	Đo vẽ bình đồ tuyến ở trên cạn tỷ lệ 1/200, đường đồng mức 0.5m	ha	0,0754
1.3	Bình đồ đề quây thượng lưu tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m	ha	0,62
1.4	Đo vẽ mặt cắt dọc trên cạn	m	415
1.5	Đo vẽ mặt cắt dọc trên dưới nước	m	570
1.6	Cắt ngang trên cạn	m	112
1.7	Cắt ngang dưới nước	m	154
1.8	Cắm tim tuyến, tim công trình	công	7
2	Thí nghiệm mô vật liệu		
2.1	TN Thành phần hạt	1 CT	3
2.2	TN Đàm chặt	1 CT	3
2.3	TN CBR	1 CT	3
2.4	TN xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	1 CT	3

2.5	TN xác định hệ số trương nở	1 CT	3
2.6	TN xác định hàm lượng hữu cơ	1 CT	3
2.7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng: trạng thái tự nhiên (chế bị K=0,9 và K=0,95)	1 CT	6
2.8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng: trạng thái bão hòa (chế bị K=0,9 và K=0,95)	1 CT	6
2.9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông (chế bị K=0,9 và K=0,95)	1 CT	6
2.10	Thí nghiệm xác định hệ số thấm của mẫu đất (chế bị K=0,9 và K=0,95)	1 CT	6
3	Khảo sát địa hình hệ thống đường dây cáp điện		
3.1	Đo vẽ tuyến đường dây 10-22(35)kV	100m	3,79
3.2	Đo vẽ tuyến đường dây 0,4kV	100m	3,66
4	Lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	Toàn bộ	1

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Thời gian hoàn thành công việc tư vấn khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở là không quá 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

- Đơn vị tư vấn phải báo cáo tình hình thực hiện công việc cứ 2 ngày một lần.

- Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu phải thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

- Hồ sơ, tài liệu bàn giao gồm: Một (01) USB dữ liệu file pdf/Cad/Excel và hồ sơ tài liệu in trên giấy phải đồng nhất với file trong USB gửi cho bên A với số lượng như sau:

- + Lần 1: Đề bên A góp ý: 02 bộ
- + Lần 2: Hiệu chỉnh theo góp ý của bên A để trình duyệt: 02 bộ
- + Lần 3: Hiệu chỉnh theo kết quả thẩm định: 10 bộ

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; nhân sự bố trí cho gói thầu phải đảm bảo các yêu cầu tại Chương III Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, trường hợp bắt buộc phải thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm cao hơn nhân sự bị thay thế và phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Các nhân sự nhà thầu đề xuất phải đảm bảo việc sẵn sàng được thời gian để huy động cho gói thầu, trường hợp nhà thầu không chứng minh được việc sẵn sàng bố trí thời gian để huy động cho gói thầu thì nhân sự này sẽ không được xem xét đánh giá.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cử cán bộ hỗ trợ nhà thầu.
- Liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để công tác thu thập tài liệu được thực hiện thuận lợi.
- Cung cấp thông tin, tư liệu (nếu có) cho nhà thầu tư vấn khi nhà thầu yêu cầu trong thời gian thực hiện hợp đồng.
- Tổ chức các cuộc họp để đơn vị tư vấn báo cáo tiến độ triển khai.
- Cùng nhà thầu báo cáo, trình duyệt kết quả lên cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).
- Ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đối với công việc dịch vụ tư vấn do nhà thầu thực hiện.
- Và một số nội dung cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tư vấn của nhà thầu.